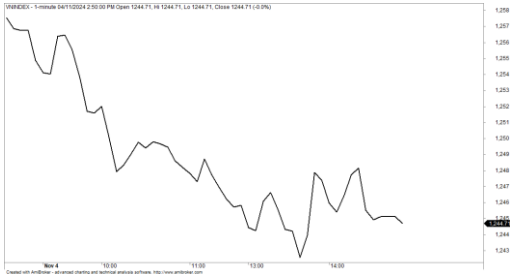


Diễn biến thị trường trong phiên

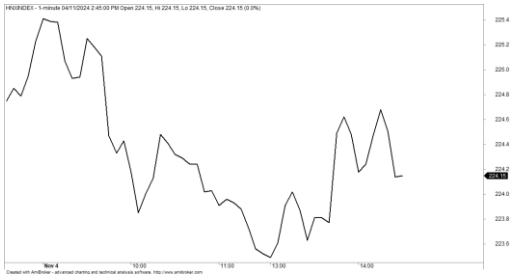
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,244.71	224.45	91.61
% ngày	-0.81%	-0.42%	-0.38%
% tuần	-0.80%	-0.06%	-0.59%
% tháng	-2.04%	-3.53%	-0.82%
% năm	15.60%	3.08%	8.85%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,828	797	452
TB 1 tuần	16,021	727	583
TB 1 tháng	15,392	881	691
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,368.05	36.57	7.04
Bán	2,040.36	46.73	9.21
Giá trị ròng	-672.31	-10.16	-2.17
Độ rộng TT			
Mã Tăng	86	48	127
Mã Giảm	241	102	187
Không Đổi	88	166	589
Chỉ số chính			
P/E	13.10	15.22	30.01
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,117	317	1,447
LS Cổ tức	2.70%	2.94%	4.10%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm ngay từ đầu phiên mặc dù thị trường chứng khoán Mỹ hồi phục trở lại phiên cuối tuần. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.81% dừng tại 1244.71 điểm. Chỉ số HNX-Index cũng chiều giảm 0.42%, chỉ số Upcom-Index mất 0.38%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn đạt 17,707 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm Ngân hàng TMCP bị bán mạnh trong phiên hôm nay với tâm điểm là VPB (-2.23%), TPB (-2.93%), EIB (-4.83%), MSB (-2.49%), SSB (-1.47%), TCB (-1.05%) là các cổ phiếu giảm khá trong phiên. Ngoài ra, FPT, PLX, POW giảm hơn 1%. Ở chiều ngược lại, SSI, CTG, BVH đi ngược thị trường.

Nhóm vốn hóa vừa (Mid-cap) có phần khởi sắc hơn với nhiều mã đi ngược như DXG, HCM, KBC, FTS, HDG, PDR... Về nhóm ngành, nhóm Bất động sản, Chứng khoán cũng ghi nhận nhiều mã đóng cửa trong sắc xanh.

Khối ngoại tiếp tục nối dài đà bán ròng với giá trị gần 685 tỷ đồng tập trung tại MSN (245 tỷ), VHM (203 tỷ), FPT (101 tỷ). Ở chiều ngược lại, STB (84 tỷ), MWG (63 tỷ), TCB (45 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ đi ngang và biến động quanh mức hiện tại trong phiên kế tiếp. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động trong vùng 1,240 – 1,250 điểm trong những phiên giao dịch tới, các cổ phiếu đang rơi vào trạng thái quá bán cho nên thị trường được kỳ vọng sớm hồi phục trong những phiên giao dịch tới. Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh đang ảnh hưởng tiêu cực lên diễn biến thị trường chứng khoán, nhưng chúng tôi kỳ vọng nhịp biến động này chỉ trong ngắn hạn và lãi suất trên OMO có thể sớm quay về quanh mức 4% trong những phiên tới. Tuy nhiên, các nhà đầu tư đang thận trọng bởi sự kiện bầu cử Tổng thống Mỹ trong ngày 05/11/2024 cho nên thị trường cũng khó có nhịp hồi mạnh trong những phiên tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục ngắn hạn và không nên bán ở giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1244.71	-0.81%
VN30	1312.64	-0.98%
VN Mid	1854.46	-0.82%
VN Small	1391.42	-0.49%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	224.45	-0.42%
HN30	481.96	-0.51%
VNX AllSh	1299.68	-0.91%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.61	-0.38%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1368.05	
Bán	2040.36	
GT ròng	-672.31	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	36.57	
Bán	46.73	
GT ròng	-10.16	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.04	
Bán	9.21	
GT ròng	-2.17	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	850	6.97%
VSI	1200	6.86%
DC4	750	6.64%
CIG	520	6.33%
TCO	1100	6.18%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNF	1200	9.30%
NRC	300	7.32%
AAV	200	3.28%
DL1	200	3.08%
IPA	300	2.33%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LIC	3500	10.20%
MCH	2681	1.28%
PSP	102	0.86%
CC1	92	0.65%
DOC	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVG	-360	-5.45%
GEG	-550	-4.91%
EIB	-950	-4.83%
HHV	-500	-4.29%
HHN	-900	-4.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTT	-2700	-8.44%
PCH	-800	-6.20%
GKM	-400	-6.15%
VFS	-700	-4.52%
VC2	-400	-4.04%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BGE	-481	-4.11%
TVN	-226	-3.10%
VEF	-6069	-2.86%
PDV	-383	-2.46%
BCR	-124	-2.21%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	522,580,033	
BID	272,195,814	
FPT	198,005,912	
CTG	191,171,706	
VHM	180,706,251	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,479,996	
PVS	18,210,516	
MBS	15,098,578	
HUT	14,547,945	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	251,056,809	
VGI	213,215,931	
MCH	152,200,023	
BSR	65,212,808	
VEA	59,724,245	

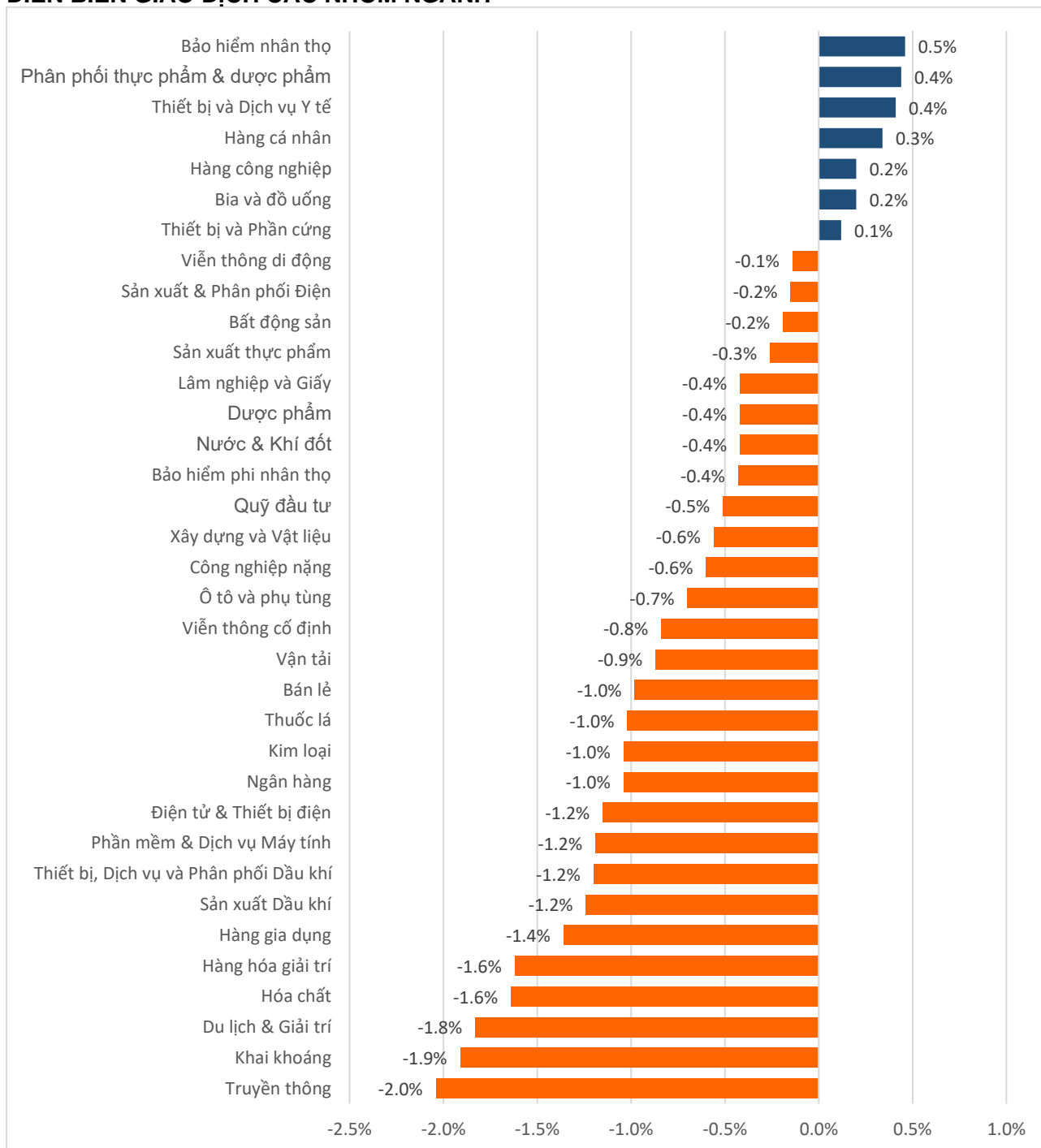
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	34,555,190	17,554,193
TPB	34,160,386	20,727,656
VIX	31,735,900	20,596,970
VPB	30,609,301	27,595,314
SSB	24,780,700	8,365,826

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	12,023,042	10,318,288
MBS	2,943,870	3,382,858
CEO	2,886,475	4,152,537
DL1	1,938,417	1,072,004
PVC	1,775,774	696,084

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BCR	4,379,773	1,731,158
NED	2,906,923	320,126
CC1	2,731,200	41,887
BSR	2,238,401	5,185,595
HNG	1,957,036	3,247,184



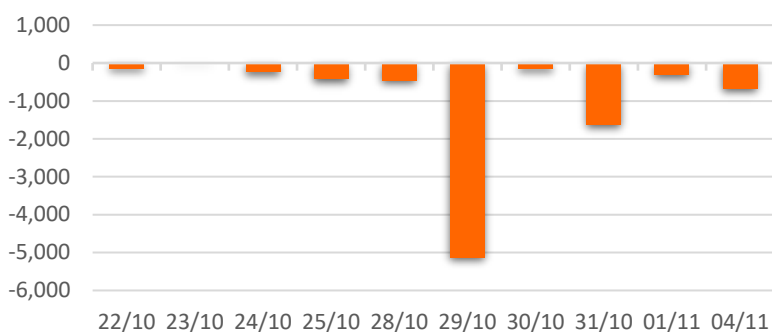
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

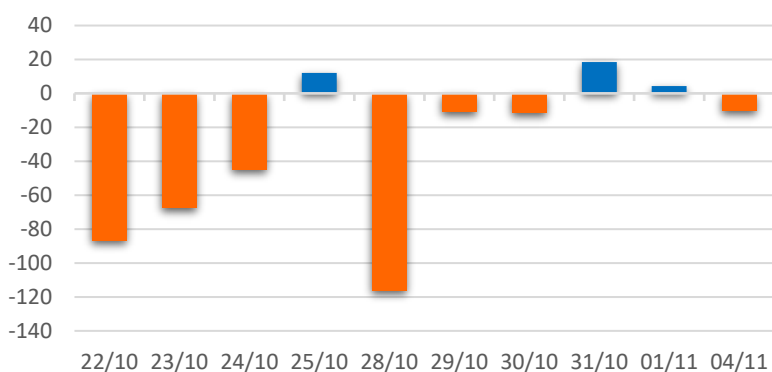
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	83,554	MSN	-245,449
MWG	63,450	VHM	-203,099
TCB	45,064	FPT	-101,072
CTG	34,353	VCB	-47,603
VPB	33,312	SSI	-46,375

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

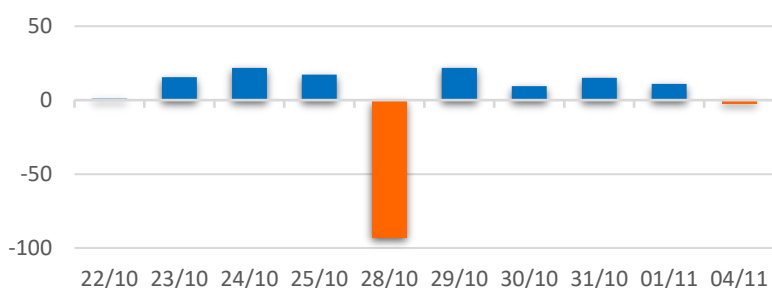
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	6,591	IDC	-6,158
TNG	1,596	VC3	-2,114
VGS	407	BVS	-1,841
TIG	202	CEO	-1,363
IDV	156	TVC	-1,169

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	1,779	OIL	-2,972
VEA	1,692	DDV	-2,636
QNS	841	QTP	-867
ABI	560	VAB	-661
KLB	448	GHC	-194

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBB	48,713	MSN	30,009
BMP	21,268	PNJ	26,040
VCB	16,903	STB	23,547
VHM	14,730	VPB	23,492
HDG	9,947	SSI	20,185

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

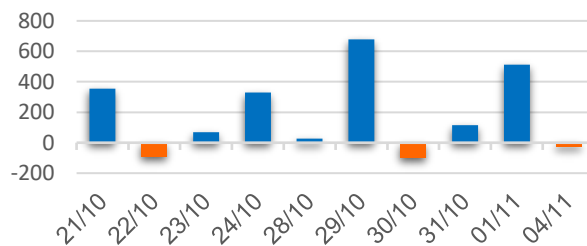
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LAS	4,401	MBS	6,868
		MST	3,625
		DVM	173
		KHS	116

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

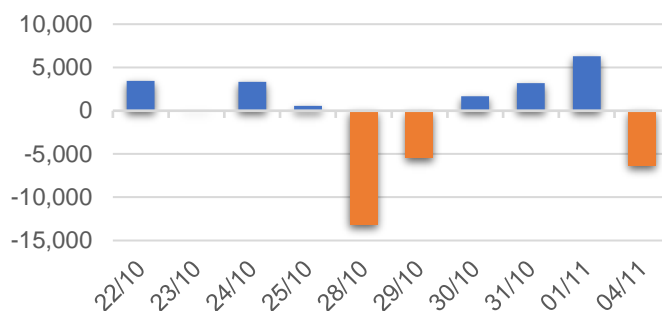
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	89.20		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

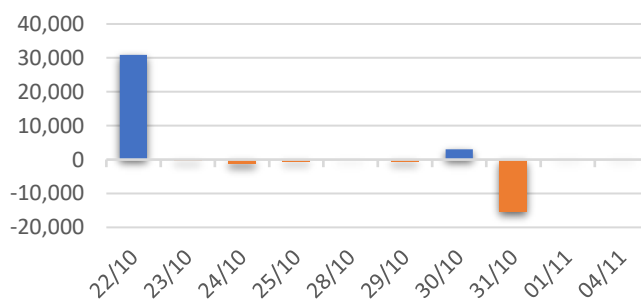
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



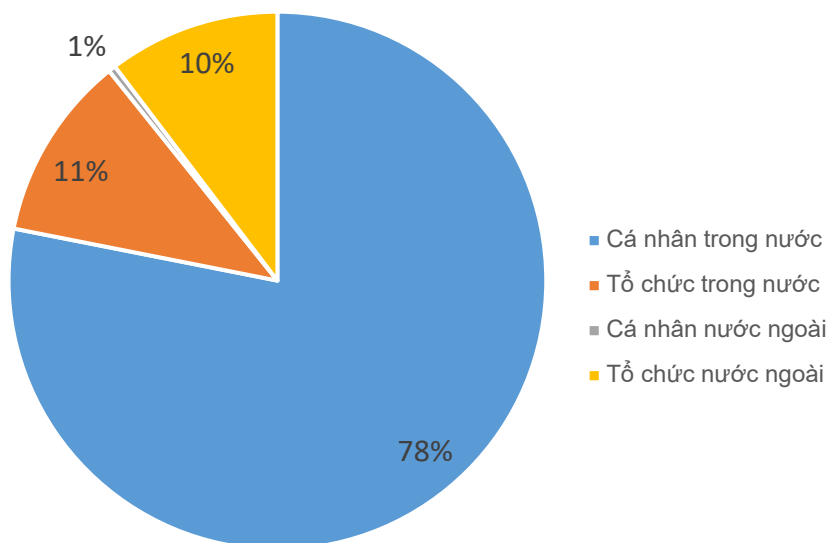
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

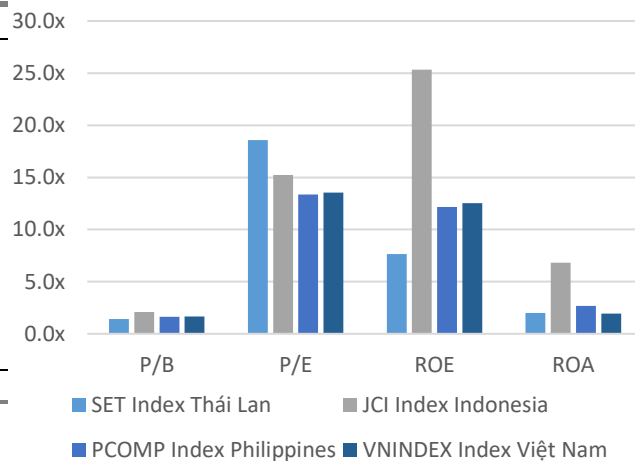
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		18.6x	15.2x	13.4x	13.5x
ROE	%	7.65	25.34	12.16	12.52
ROA	%	1.99	6.82	2.68	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	537.00	802.02	168.07	204.10
GTGD	Tỷ USD	0.89	0.61	0.08	0.53
LS cổ tức	%	3.21	3.15	2.62	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written